TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 06/2020/HC-ST Ngày: 21- 9 -2020 *"V/v kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên

Trong các ngày 15, ngày 16, ngày 17 và ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST- HC ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc "Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K
Địa chỉ: tổ dân phố a, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện thep pháp luật: Ông Nguyễn An T

Địa chỉ: tổ dân phố a, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1965

Địa chỉ cư trú: đường Chu Văn A, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

2. Người bị kiện: Chi cục thuế thành phố B.

Địa chỉ: Đường Ngô Thì N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang T – Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B.

Địa chỉ: Đường Ngô Thì N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H– Phó chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố B.

Địa chỉ: Đường Ngô Thì N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Ngày 02/8/2019 Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K đã được Chi cục thuế thành phố B công bố Quyết định kiểm tra thuế số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 của Chi cục thuế thành phố B về việc kiểm tra thuế Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Sau đó Công ty nhận được Quyết định số 5918/QĐ-CCT ngày 01/8/2019 của Chi cục thuế thành phố B về việc bổ sung nội dung kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Sau khi kiểm tra xong ngày 12/8/2019 Đoàn kiểm tra đã đến Công ty giao biên bản dự thảo kiểm tra để cho Công ty ký vào biên bản nhưng thấy biên bản có quá nhiều sai sót nên Công ty không ký vào dự thảo biên bản. Đến ngày 14/8/2019 Đoàn kiểm tra đến Công ty đề nghị Công ty ký vào dự thảo biên bản kiểm tra nhưng Công ty cũng không ký, vì sai sót quá nhiều Đoàn đề nghị Công ty ký vào biên bản làm việc xác nhận là đã nhận được "Dự thảo biên bản" của Đoàn giao, đồng thời phải ký biên bản chậm nhất vào ngày 16/8/2019. Ngày 14/8/2019, Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K có công văn số 01/CTKH gửi Chi cục thuế thành phố B, đề nghị kiểm tra lại kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra (Kiểm tra theo Quyết định kiểm tra thuế số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019). Ngày 16/8/2019 Công ty nhận được công văn số 4473/CV-CCT ngày 16/8/2019 của Chi cục thuế thành phố B về việc trả lời đơn kiến nghị (trả lời Công văn số 01/CTKH của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K). Chi cục thuế khẳng định đoàn kiểm tra đã làm đúng quy định. Trong ngày 16/8/2019 Công ty nhận được Thông báo số 3631/TB-CCT ngày 16/8/2019 của Chi cục thuế thành phố B về việc yêu cầu ký biên bản kiểm tra. Nội dung công văn yêu cầu ông Nguyễn An T, 8 giờ 30 phút ngày 20/8/2019, đến tại Chi cục thuế thành phố B để ký nhận biên bản kiểm tra thuế; nếu không, còn phải bị xử phạt về hành vi không ký biên bản. Chấp hành Thông báo, ngày 20/8/2019 Công ty đã ký biên bản kiểm tra. Trong biên bản Công ty có kiến nghị: "Không đồng ý với việc truy thu thuế GTGT hơn 266 triệu đồng vì Công ty đã khai thuế bổ sung đúng theo Điều 10, khoản 5, điểm c4; c5 của Thông Tư 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính"**.** Chiều ngày 26/8/2019 Đoàn kiểm tra lại đến Công ty yêu cầu ký lại biên bản kiểm tra lần 3. Công ty không ký và đề nghị Đoàn kiểm tra phải có văn bản của Chi cục thuế thành phố B yêu cầu Công ty ký lại văn bản lần 3 thì Công ty mới ký và Đoàn phải có giấy tờ gì để chứng minh rằng Đoàn này là của Chi cục thuế thành phố B cử đi ký lại biên bản lần 3. Đoàn cán bộ thuế không có một giấy tờ gì, nên ra về. Ngày 30/8/2019 Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K nhận được Quyết định số 6960/QĐ-XPVPHC

ngày 28/8/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục thuế thành phố B.

Căn cứ để ban hành Quyết định kiểm tra thuế số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 của Chi cục thuế thành phố B là sai. Thông báo lần 1 số 663/TB-CCT ngày 19/02/2019 của Chi cục thuế thành phố B ban hành không đúng thể thức văn bản theo quy định hiện hành. Thông báo lần 2 số 1818/TB-CCT ngày 02/5/2019, Thông báo này đề nghị Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K cung cấp chi tiết hàng tồn kho đến ngày 31/3/2019 và gửi về Chi cục thuế trước ngày 30/4/2019 là không thể thực hiện được vì ngày ban hành văn bản là ngày 02/5/2019, mà ngày nộp hồ sơ tài liệu trước ngày 30/4/2019. Cả 2 lần Thông báo đều sai nhưng Công ty vẫn nộp bổ sung tài liệu cho Chi cục thuế thành phố B. Nội dung Quyết định kiểm tra thuế số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 sai, không có hiệu lực thi hành. Nội dung kiểm tra; "Kiểm tra quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài…." Đối với thuế GTGT không có quyết toán (Năm), Công ty chỉ kê khai theo tháng, không quyết toán, lấy gì để kiểm tra. Đối với thuế TNCN, Công ty chỉ có quyết toán năm, không có kê khai theo tháng hoặc quý. Đối với thuế môn bài, đã được xóa bỏ, Công ty chỉ nộp lệ phí môn bài.

Biên bản kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K ngày 20/8/2019 của Đoàn kiểm tra theo quyết định kiểm tra số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 sai. Biên bản ghi: "Doanh thu chịu thuế suất 10% 865.750.561.420 đồng" nội dung này sai vì năm 2018 Công ty không phát sinh Doanh thu chịu thuế 10%. Đoàn kiểm tra tự đặt ra doanh thu này và số thuế giá trị gia tăng phải nộp tương ứng. Biên bản còn ghi: " …nhưng đơn vị kê khai không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và điểm đ khoản 1, Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ban hành chỉ có 2 Điều duy nhất. Biên bản ghi truy thu thuế GTGT 266.650.558 đồng; cụ thể truy thu thuế GTGT tháng 9/2018 là 18.106.141 đồng, tháng 2/2019 là 248.544.417 đồng. Tổng truy thu là 266.650.558 đồng".

Ngày 27/7/2019 Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K phát hiện hồ sơ khai thuế tháng 5/2018, tháng 9/2018, tháng 12/2018 đã nộp cho cơ quan thuế có sự sai sót, Công ty đã lập 04 tờ khai bổ sung, cụ thể: Tháng 5/2018 khai bổ sung làm giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ 1.749.000 đồng (Không phát sinh thuế GTGT phải nộp); Tháng 8/2018 khai bổ sung làm giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ 143.500.000 đồng (Không phát sinh thuế GTGT phải nộp); Tháng 9/2018 khai bổ sung làm giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ 860.000 đồng (Không phát sinh thuế GTGT phải nộp); Tháng 12/2018 khai bổ sung làm giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ 191.000.000 đồng (Không phát sinh thuế GTGT phải nộp). Công ty đã được điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ trước 336.274.000 đồng (Tổng của 3 tháng giảm 1.749.000đồng + 143.500.000đồng + 191.025.000đồng) và tăng thuế GTGT còn được khấu trừ của kỳ trước 864.000đồng. Như vậy công ty đã khai đúng như hướng dẫn của Thông tư 156, không phát sinh thuế phải nộp, thậm chí còn thừa thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển cho kỳ sau

(Tháng 8/2019) **là 1.113.717.975** đồng nhưng Chi cục thuế thành phố B cho rằng Công ty khai bổ sung không đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 10 và điểm đ, khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và tiết c.2 khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC. Chi cục thuế thành phố B truy thu thuế GTGT 18.106.141 và 248.544.417 đồng ghi trong biên bản kiểm tra ngày 20/8/2019 là sai và không có cơ sở pháp lý.

Về chi phí lãi vay 598.943.680 đồng khi tính thuế thu nhập sai không đúng quy định. Năm 2018 Công ty đã vay Ngân hàng hàng hải số tiền 22.998.101.960 đồng, đã trả năm 2018 là 9.998.101.960 đồng, còn nợ đến 31/12/2018 số tiền là 13.000.000.000đồng. Chi phí lãi vay Công ty đã trả cho Ngân hàng hàng hải năm 2018 là 598.943.680 đồng. Biên bản kiểm tra ngày 20/8/2019 Đoàn kiểm tra giảm chi phí tài chính (lãi vay) 598.943.680 đồng là không đúng. Vì toàn bộ các món vay nêu trên có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, vay để chuyển trả tiền hàng cho nhà cung cấp. Chi phí lãi vay cũng có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ. Vốn điều lệ của Công ty chỉ có 4.900.000.000đồng, trong khi đó doanh thu năm 2018 là 865.750.561.420 đồng, dự trữ tồn kho bình quân năm 2018 là 61.113.441.066 đồng.

Đề nghị Tòa án xem xét những sai sót trong quá trình kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K và hủy Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột .

*** Người bị kiện Chi cục thuế thành phố B – Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức H trình bày:**

Ngày 29/02/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành thông báo số 663/TB-CCT về việc yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K cung cấp, giải trình bổ sung thông tin tài liệu. Ngày 02/5/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành thông báo số 1818/TB-CCT về việc yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K bổ sung thông tin tài liệu. Ngày 22/7/2019 Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 5612/QĐ-CCT về việc kiểm tra thuế Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K, thời kỳ kiểm tra là từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Trong quá trình giám sát phát hiện ngày 27/7/2019 Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K có kê khai điều chỉnh tờ khai thuế của nhiều kỳ, nên ngày 01/8/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 5918/QĐ-CCT về việc bổ sung nội dung kiểm tra thuế giá trị gia tăng tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K, thời kỳ kiểm tra là từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019. Ngày 15/8/2019 Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột nhận được Công văn số 01/CTKH-CV đề nghị kiểm tra lại kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, ngày 16/8/2019 Chi cục thuế thành phố B có Công văn số 4473/CV-CCT về việc trả lời đơn kiến nghị đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Ngày 16/8/2019 Chi cục thuế thành phố B có Thông báo số 3631/TB-CCT về việc yêu cầu ký biên bản kiểm tra. Theo biên bản kiểm tra ngày 20/8/2019 kiểm tra thuế đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Đoàn kiểm tra phát hiện Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K khai sai thuế của tháng

9/2018 với số tiền là 18.106.141 đồng và tháng 2/2019 khai sai thuế với số tiền 248.544.417 đồng, phát sinh số thuế GTGT phải nộp là 248.544.417 đồng.

Ngày 28/8/2019 Chi cục thuế ban hành Quyết định số 6960/QĐ-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 9/2018 và tháng 2/2019. Khai sai thuế GTGT tháng 12 năm 2018, tháng 6 năm 2019, nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp. Hình thức xử phạt là phạt tiền và khắc phục hậu quả. Phạt tiền: 57.950.112 đồng. Tiền phạt vi phạm khai sai thuế GTGT phải nộp tháng 9/2018 và tháng 02/2019 là 53.330.112 đồng; Phạt thủ tục về tờ khai thuế GTGT tháng 12/2018 và tháng 6/2019 là 2.520.000đồng (Biện pháp khắc phục hậu quả: Số tiền thuế GTGT truy thu số tiền 266.650.558 đồng; Tiền chậm nộp thuế 13.219.459 đồng. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, truy thu thuế và tiền chậm nộp tiền thuế là 337.820.129 đồng. Đơn vị điều chỉnh theo số liệu của đoàn kiểm tra như sau: Giảm lỗ năm 2018 với số tiền 598.943.680 đồng. Giảm khấu trừ cuối tháng 6 năm 2019 là 68.759.442 đồng.

Qua rà soát nhận thấy thông báo số 1818/TB-CCT ngày 02/5/2019 có sai sót, ngày 16/10/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành Thông báo số 6074/TB-CCT về việc đính chính thông báo. Quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 có sai sót, ngày 16/10/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 8028/QĐ-CCT về việc sửa đổi bổ sung quyết định kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Quyết định số 5918/QĐ-CCT ngày 01/8/2019 có sai sót, ngày 16/10/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 8029/QĐ-CCT về việc sửa đổi bổ sung nội dung kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K.

Về truy thu thuế giá trị gia tăng: Tháng 5/2018 khai sai số thuế đầu vào do cộng sai số học; Tổng số thuế đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là: 4.172.090.376 đồng. Số thuế GTGT kê khai là 4.173.839.376 đồng. Số chênh lệch thừa là: 1.749.000 đồng.

Tháng 8/2018 khai sai số thuế đầu vào do trùng 2 lần hóa đơn 145 ngày 09/8/2018 (mua của Công ty TNHH MTV Cao su Chư P) với số tiền là: 143.500.000 đồng. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 5.154.870262 đồng, số thuế GTGT kê khai là 5.298.370.262 đồng, số chênh lệch thừa là 143.500.000đồng.

Tháng 9/2018 khai sai số thuế đầu vào do cộng sai số học. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 3.363.192.022 đồng, số thuế GTGT kê khai là 3.362.328.022 đồng, số chênh lệch thiếu là 864.000đồng.

Tháng 12/2018 khai sai số thuế đầu vào do trùng 2 lần số hóa đơn 1345 ngày 27/12/2018 (mua của Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé) với số tiền là: 191.025.000 đồng. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 5.745.392.960 đồng, số thuế GTGT kê khai là 5.936.417.960 đồng, số chênh lệch thừa là 191.025.000đồng.

Từ lý do trên Đoàn kiểm tra xác định lại số thuế phát sinh phải nộp là: Tháng 9/2018 là 18.106.141 đồng; Tháng 02/2019 là 248.544.417 đồng.

Về xử phạt khai sai nộp chậm: Do khai sai và nộp chậm dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 9/2018 và tháng 02/2019; Khai sai nhưng không phát sinh số thuế phải nộp: Tháng 12/2018 và tháng 6/2019 đơn vị khai sai về thuế giá trị gia tăng nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

Về phòng chống bão lụt thiên tai: Đoàn kiểm tra chỉ ghi nhận số nợ còn phải nộp về phòng chống bão lụt thiên tai của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K qua các năm 2015, 2016, 2017, 2018 theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Chi cục thuế thành phố B đã xử phạt hành vi vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K là đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của người khởi kiện. Giữ nguyên Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Hủy phần truy thu thuế GTGT tháng 2/2019, phạt khai thiếu số thuế phải nộp tháng 2/2019, phạt tiền chậm nộp tháng 2/2019, hủy phần phạt thêm 1 tình tiết tăng nặng. Giữ nguyên phần phạt vi phạm khai sai thuế GTGT, phạt tiền chậm nộp thuế, truy thu thuế trong kỳ khai thuế tháng 9/2018; phạt thủ tục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2018; phạt thủ tục tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 28 tháng 8 năm 2019 Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 6960/QĐ-CCT, xử phạt Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế: "Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 9/2018 và tháng 2/2019" theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật quản lý thuế; Khoản 33 Điều 1 Luật số 21/ 2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Quản lý thuế. Hành vi kê khai thiếu thuế GTGT phải nộp tại tháng 9/2018 và tháng 2/2019 theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Mức xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Tiền chậm nộp thuế GTGT tháng 9/2019 và tháng 02/2019 xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2016, mức phạt 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế khai thiếu theo hướng dẫn tại Điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính. Hành vi khai sai thuế GTGT tháng 12/2018, tháng 6/2019 và thuế TNDN năm 2018 theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, xử lý hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ. Tình tiết tăng nặng có một tình tiết tăng nặng về việc khai sai tờ khai thuế GTGT (vi phạm nhiều lần). Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K cho rằng qúa trình kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K Chi cục thuế thành phố B có nhiều sai sót nên yêu cầu Tòa án giải quyết, xem xét những sai sót trong quá trình kiểm tra thuế hủy Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột.

Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính. Về thời hiệu khởi kiện đã đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 166 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và tính hợp pháp của Quyết định hành chính.

Về quy trình kiểm tra thuế của Chi cục thuế thành phố B đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K: Ngày 19 tháng 02 năm 2019 Chi cục thuế thành phố B ra Thông Báo số 663/TB-CCT về việc cung cấp, giải trình bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến việc khai thuế GGT năm 2018. Thời gian làm việc 7 giờ 30 ngày 26/02/2019. Ngày 02 tháng 5 năm 2019 Chi cục thuế thành phố B ra Thông Báo số 1818/TB-CCT về việc bổ sung thông tin tài liệu, cung cấp chi tiết hàng tồn kho đến ngày 31/3/2019 gửi về Chi cục trước ngày 30/4/2019. Ngày 22/7/2019 Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 5612/QĐ-CCT về việc kiểm tra thuế Công ty TNHH SXTM Nông sản K. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra quyết toán thuế TNDN, thuế GTGT; thuế TNCN, thuế môn bài, kiểm tra việc quản lý sử dụng hóa đơn, kiểm tra việc trích, nộp Bảo hiểm xã hội, kinh phí Công đoàn. Thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/1/2018 đến ngày 31/12/2018. Ngày 01/8/2019 Chi cục thuế thành phố B ra Quyết định số 5918/QĐ-CCT về việc bổ sung nội dung kiểm tra thuế tại Công ty TNHH SXTM Nông sản K. Bổ sung thời kỳ kiểm tra thuế giá trị gia tăng theo quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 tại Công ty TNHH SXTM Nông sản K. Thời kỳ kiểm tra từ 01/01/2019 đến 30/6/2019. Ngày 28 tháng 8 năm 2019

Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 6960/QĐ-CCT, xử phạt Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế: với hình thức xử phạt, phạt số tiền là 57.950.112 đồng (phạt hành vi vi phạm khai sai về thuế GTGT phải nộp tháng 9/2018 và tháng 2/2019 (tiểu mục 4254): 53.330.112 đồng; phạt thủ tục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2018 và tháng 6/2019 (tiểu mục 4254): 2.520.000 đồng, phạt thủ tục về tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2018 (tiểu mục 4254): 2.100.000 đồng). Biện pháp khắc phục hậu quả: Truy thu thuế GTGT (tiểu mục 1701) số tiền 266.650.558 đồng; Tiền chậm nộp tiền thuế: 13.219.459 đồng trong đó tiểu mục 4931 số tiền là: 13.219.459 đồng. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, truy thu thuế và tiền chậm nộp thuế là: 337.820.129 đồng. Điều chỉnh theo số liệu của Đoàn kiểm tra: Giảm lỗ năm 2018 với số tiền là: 598.943.680 đồng; Giảm khấu trừ cuối tháng 6 năm 2019 là: 68.759.442 đồng. Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Khi phát hiện các Thông báo, Quyết định có sai sót trong khâu đánh máy. Chi cục thuế thành phố B đã có đính chính: Thông báo số 1818/TB-CCT ngày 02/5/2019 có sai sót, Chi cục thuế thành phố B ban hành Thông báo số 6074/TB-CCT ngày 16/10/2019 V/v đính chính thông báo. Nội dung đính chính: "c*ung cấp hàng tồn kho đến ngày 30/3/2019 về Chi cục Thuế trước ngày 30/4/2019*", nay đính chính lại: "*cung cấp hàng tồn kho đến ngày 30/3/2019 về Chi cục Thuế trước ngày 10/5/2019"*; Quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 có sai sót, Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 8028/QĐ-CCT ngày 16/10/2019 V/v Sửa đổi bổ sung quyết định kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Nội dung đính chính: do viết tắt chữ "*Công ty TNHH SX TM Nông sản K*", nay sửa lại: "*Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K*" và do sai sót trong khâu đánh máy sai chữ "*Kiểm tra quyết toán thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài…*", nay sửa lại: "*Kiểm tra chấp hành pháp luật: thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, lệ phí môn bài…*" . Quyết định số 5918/QĐ-CCT ngày 01/8/2019 có sai sót, Chi cục thuế thành phố B ban hành Quyết định số 8029/QĐ-CCT ngày 16/10/2019 V/v Sửa đổi bổ sung nội dung kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Nội dung đính chính: do sai sót trong khâu đánh máy sai chữ "*Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Tổng cục Thuế…*", nay sửa lại: "*Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài Chính…*" và do sai sót trong khâu đánh máy sai số nên sửa chỗ nơi nhận "*như điều 3*" nay sửa lại: "*như điều 2"*.

Về việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K và thực hiện các Thông Báo, Quyết định : Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thừa nhận Công ty đã nhận được các thông báo và quyết định của Chi cục thuế thành phố B. Thông báo số 663/TB-CCT Ngày 19 tháng 02 năm 2019 Công ty đã nhận được vào tháng 2 năm 2019 nhưng không nhớ ngày và cũng không nhớ rõ Công ty đã thực hiện cung cấp, giải trình bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến việc khai thuế GGT năm 2018 như nội dung thông báo của Chi cục thuế thành phố B chưa. Ngày

26/02/2019 Công ty không đến Chi cục thuế để làm việc. Thông Báo số 1818/TB-CCT ngày 02 tháng 5 năm 2019 Công ty không nhớ đã nhận Thông báo này vào ngày nào, chỉ nhớ là nhận vào tháng 5 năm 2019. Mặc dù thông báo này có nội dung sai, Chi cục thuế yêu cầu Công ty bổ sung thông tin tài liệu, cung cấp chi tiết hàng tồn kho đến ngày 31/3/2019 và gửi về Chi cục thuế trước ngày 30/4/2019. Trong khi đó ngày ban hành Thông báo này là ngày 02/5/2019 nhưng Công ty vẫn thực hiện và đã cung cấp số liệu hàng tồn kho cho Chi cục thuế. Ngoài ra đại diện cho người khởi kiện thừa nhận trong tháng 9 năm 2018, Công ty có khai sai số thuế GTGT đầu vào là do nhìn nhầm số khi kê khai, sau khi dò lại hóa đơn gốc có phát hiện sai 01 hóa đơn nên đã khai lại và điều chỉnh sổ sách kế toán. Trong tháng 12 năm 2018, Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K có khai sai số thuế GTGT đầu vào do nhập thiếu hóa đơn và có 03 lần khai bổ sung, cụ thể: Lần 1 khai bổ sung vào ngày 20/2/2019; lần 2 khai bổ sung vào ngày 28/3/2019; lần 3 khai bổ sung vào ngày 27/7/2019. Thuế GTGT của tháng 2/2019 Công ty đã khai đúng. Tất cả các lần khai đều không làm phát sinh số thuế GTGT phải nộp và cũng đã kê khai điều chỉnh, nộp, cung cấp số liệu thuế kịp thời cho cơ quan thuế. Cơ quan thuế cho rằng phát sinh số thuế phải nộp là do Cơ quan thuế nhầm lẫn. Theo hướng dẫn tại tiết c4, c5 khoản 5 Điều 10 của Thông Tư 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính thì Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K đã khai đúng như theo hướng dẫn của Thông tư này nên việc Chi cục thuế thành phố B xử phạt truy thu thuế của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K là không đúng. Tất cả các thông báo, quyết định của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột ban hành không đúng thể thức văn bản theo quy định hiện hành, căn cứ để ban hành Quyết định là sai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thuế thành phố B.

Người đại diện cho Chi cục thuế thành phố B cho rằng, việc Chi cục thuế thành phố B căn cứ theo quy định của pháp luật ban hành Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Đối với các Thông báo số 663/TB-CCT ngày 19/02/2019; Thông báo số 1818/TB-CCT ngày 02/5/2019, Thông báo số 6074/TB-CCT ngày 16/10/2019; Quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019; Quyết định số 5918/QĐ-CCT ngày 01/8/2019 trong số các Thông báo và Quyết định này có một số Quyết định, Thông báo có sai sót nhỏ. Chi cục thuế thành phố B đã ra các Thông báo, Quyết định đính chính. Khi ban hành các Thông báo, Quyết định kiểm tra thuế đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K Chi cục thuế thành phố B đều căn cứ vào Luật thuế GTGT, các Thông tư và các văn bản hướng dẫn áp dụng liên quan đến lĩnh vực thuế là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K đã nhận được Thông báo số 663/TB-CCT Ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thuế thành phố B nhưng vẫn không chấp hành đúng theo như nội dung đã thông báo, không đến Chi cục thuế để làm việc. Nên ngày 22/7/2019 Chi cục thuế thành phố B đã ban hành Quyết định số 5612/QĐ-CCT

kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình ban hành các Thông báo, Quyết định có một số sai sót và có Thông báo, Quyết định đính chính nhưng được thực hiện sau khi kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K xong mới đính chính và gửi cho Công ty. Đối với những sai sót trong các Thông báo số 1818/TB-CCT ngày 02/5/2019, Thông báo số 6074/TB-CCT ngày 16/10/2019; Quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019; Quyết định số 5918/QĐ-CCT ngày 01/8/2019 là những sai sót nhỏ không làm thay đổi hoặc vi phạm trong quy trình kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K như việc đính chính do đánh máy tắt tên Công ty, Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài Chính nhưng đánh máy nhầm là của Tổng cục thuế, đối với thuế TNDN kiểm tra quyết toán thuế là đúng và có đánh nhầm thời gian cung cấp hàng tồn kho. Khi Chi cục thuế thành phố B kiểm tra, Công ty TNHH SXTM Nông sản K đã bổ sung đúng thời kỳ kiểm tra theo yêu cầu của Chi cục thuế. Mặc dù là những sai sót nhỏ nhưng Chi cục thuế thành phố B cũng cần rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thuế. Về biên bản kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K ngày 20/8/2019 của Đoàn kiểm tra theo quyết định kiểm tra số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019, người đại diện cho người khởi kiện khẳng định biên bản ghi: "Doanh thu chịu thuế suất 10% 865.750.561.420 đồng" nội dung này sai vì năm 2018 Công ty không phát sinh Doanh thu chịu thuế 10%. Do biên bản ghi nhầm dòng doanh thu bán ra 865.750.561.420 chịu thuế 10% nhưng đoàn kiểm tra vẫn nhân thuế suất đúng là 5% thành số thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ bán ra trong kỳ là 43.287.528.071 đồng. Như vậy, đoàn kiểm tra không làm ảnh hưởng đến số thuế phải nộp năm 2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Ngoài ra Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K cho rằng Chi cục thuế thành phố B tính thuế thu nhập sai không đúng quy định đối với loại chi phí lãi vay 598.943.680 đồng là năm 2018 Công ty đã vay Ngân hàng hàng hải số tiền 22.998.101.960 đồng, đã trả năm 2018 là 9.998.101.960 đồng, còn nợ đến 31/12/2018 số tiền là 13.000.000.000đồng. Chi phí lãi vay Công ty đã trả cho Ngân hàng hàng hải năm 2018 là 598.943.680 đồng. Đoàn kiểm tra giảm chi phí tài chính (lãi vay) 598.943.680 đồng là không đúng. Vì toàn bộ các món vay nêu trên có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, vay để chuyển trả tiền hàng cho nhà cung cấp. Chi phí lãi vay cũng có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ. Vốn điều lệ của công ty chỉ có 4.900.000.000đồng, trong khi đó doanh thu năm 2018 là 865.750.561.420 đồng, dự trữ tồn kho bình quân năm 2018 là 61.113.441.066 đồng. Tại phiên tòa người đại diện cho người khởi kiện khẳng định quỹ tiền mặt của Công ty luôn luôn lớn hơn 50.000.000.000 đồng nên công ty đã thực hiện việc kê khai thuế theo tháng đồng thời về phía đại diện người bị kiện khai khi Đoàn kiểm tra, kiểm tra tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K theo trong sổ sách thể hiện quỹ tiền mặt hơn 50.000.000.000 đồng từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 nhưng công ty vay hơn 20.000.000.000 đồng. Như vậy, Đoàn kiểm tra đã giảm chi phí tài chính (lãi vay) 598.943.680 đồng là đúng.

Thực hiện theo Quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K kết quả kiểm tra được thể hiện tại biên bản kiểm tra ngày 20/8/2019: Về truy thu thuế giá trị gia tăng: Tháng 5/2018 khai sai số thuế đầu vào do cộng sai số học; Tổng số thuế đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là: 4.172.090.376 đồng. Số thuế GTGT kê khai là 4.173.839.376 đồng. Số chênh lệch thừa là: 1.749.000 đồng. Tháng 8/2018 khai sai số thuế GTGT đầu vào do trùng 2 lần hóa đơn 145 ngày 09/8/2018 (mua của Công ty TNHH MTV Cao su Chư P) với số tiền là: 143.500.000 đồng. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 5.154.870.262 đồng, số thuế GTGT kê khai là 5.298.370.262 đồng, số chênh lệch thừa là 143.500.000đồng. Tháng 9/2018 khai sai số thuế đầu vào do cộng sai số học. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 3.363.192.022 đồng, số thuế GTGT kê khai là 3.362.328.022 đồng, số chênh lệch thiếu là 864.000đồng. Tháng 12/2018 khai sai số thuế đầu do trùng 2 lần số hóa đơn 1345 ngày 27/12/2018 (mua của Công ty TNHH MTV Cao su Sông B) với số tiền là: 191.025.000 đồng. Tổng số thuế GTGT đầu vào trong tháng thực tế trên chứng từ, sổ sách kế toán là 5.745.392.960 đồng, số thuế GTGT kê khai là 5.936.417.960 đồng, số chênh lệch thừa là 191.025.000đồng. Đoàn kiểm tra xác định lại số thuế phát sinh phải nộp là: Tháng 9/2018 là 18.106.141 đồng. Về phía người đại diện người khởi kiện xác định trong năm 2018 có khai sai số thuế GTGT đầu vào như tháng 1, tháng 3 năm 2018 có phát sinh số thuế phải nộp nhưng đã được Cơ quan thuế cho khắc phục, tháng 8, tháng 9 năm 2018 có khai sai số thuế GTGT đầu vào nhưng không làm phát sinh số thuế phải nộp, tháng 12/2018 có 3 lần khai sai nhưng không làm phát sinh số thuế GTGT phải nộp, ngày 27/7/2019 Công ty đã nộp hồ sơ khai thuế điều chỉnh, bổ sung và đã nộp trước ngày Chi cục thuế thành phố B công bố Quyết định kiểm tra thuế số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019. Công ty đã khai thuế bổ sung đúng theo Điều 10, khoản 5, điểm c4; c5 của Thông Tư 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Số thuế GTGT đầu vào của tháng 8/2019 theo kê khai lần đầu của công ty là 5.298.370.262 đồng, số thuế đầu ra là 5.128.322.340 đồng (lũy kế của tháng 7 năm 2018 là 49.656.290 đồng), số thuế không phát sinh phải nộp là 219.704.212 đồng. Nhưng do khai sai 02 hóa đơn, lần 2 khai lại số thuế không phát sinh phải nộp là 76.204.212 đồng, lần 3 khai lại số thuế không phát sinh không phải nộp là 143.500.000đồng. Do khai sai 2 lần số hóa đơn nên Công ty vẫn duy trì số thừa là 219.704.212 đồng lũy kế duy trì tháng 9/2018. Do lũy kế của tháng 8/2019 sai nên dẫn đến thiếu số thuế phải nộp của tháng 9/2018 (số đúng của lũy kế tháng 8/2018 chuyển qua tháng 9/2018 là 143.500.000đồng).

Đối với Quyết định số 5919/QĐ-CCT ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc bổ sung nội dung kiểm tra thuế tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Bổ sung thời kỳ kiểm tra thuế giá trị gia tăng theo quyết định số 5612/QĐ-CCT ngày 22/7/2019 tại Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2019 đến 30 tháng 6 năm 2019 nhưng khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra thuế Chi cục thuế thành phố B chỉ công bố Quyết

định 5612/QĐ-CCT ngày 22 tháng 7 năm 2019, không công bố Quyết định 5919/QĐ-CCT ngày 01 tháng 8 năm 2019 là vi phạm về trình tự thủ tục kiểm tra thuế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Do vi phạm về trình tự thủ tục kiểm tra thuế của thời kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2019 đến 30 tháng 6 năm 2019 nên việc Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột Truy thu thuế GTGT tháng 2/2019 với số tiền là 248.544.417 đồng, phạt khai thiếu số thuế phải nộp 47.708.883 đồng, phạt tiền chậm nộp là 11,557,315 đồng, phạt thêm 1 tình tiết tăng nặng là 420.000.000 đồng là chưa đúng.

Về căn cứ quy định của pháp luật, thẩm quyền, mức phạt vi phạm khai sai thuế GTGT, phạt tiền chậm nộp thuế, truy thu thuế trong kỳ khai thuế tháng 9/2018; phạt thủ tục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2018; phạt thủ tục tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và hủy một phần Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột.

[3] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột phải chịu án phí hành chính sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; Điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tố tụng hành chính

- Điều 57; Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Điểm a khoản 2 Điều 3; Khoản 4 Điều 6; điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 10 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 Nghị định của chính phủ.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 62; Điều 63 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Khoản 1 Điều 10; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Luật số 13/2008/QH12 Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008 của Quốc hội.

- Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng ngày 19/6/2013 của Quốc hội.

- Khoản 3 Điều 103 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội.

- Khoản 33 Điều 1 Luật số 21/2012/QH 13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế của Quốc hội.

- Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội.

- Điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ tài chính

- Căn cứ khổ thứ 2 khoản 6.1 Mục II phần II Quy trình kiểm tra thuế ban hành kèm theo quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục trưởng tổng cục thuế

- Điều 32 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K,

Hủy một phần Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thuế thành phố B xử phạt đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K. Hủy phần truy thu thuế GTGT tháng 2/2019 với số tiền là 248.544.417 đồng, phạt khai thiếu số thuế phải nộp 47.708.883 đồng, phạt tiền chậm nộp là 11,557,315 đồng, phạt thêm 1 tình tiết tăng nặng là 420.000.000 đồng.

Giữ nguyên phần phạt vi phạm đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K, vi phạm khai sai thuế GTGT, phạt tiền chậm nộp thuế, truy thu thuế trong kỳ khai thuế tháng 9/2018; phạt thủ tục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2018; phạt thủ tục tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2018 của Quyết định 6960/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2019 của Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột. Cụ thể:

- Phạt về hành vi khai sai thuế GTGT dẫn đến thiếu số thuế phải nộp tháng 9/2018 là 18.106.141 đồng x 20% = 3.621.229 đồng.

- Phạt thủ tục tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2018: 2.100.000 đồng

- Phạt thủ tục về thuế tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2018: 2.100.000 đồng

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế GTGT: 18.106.141 đồng

- Tiền chậm nộp thuế: 18.106.141 đồng x 0,03%/ngày x 306 ngày (tính từ ngày 21/10/ 2018 đến ngày 22/8/2019) = 1.662,144 đồng.

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, truy thu thuế và tiền chậm nộp thuế: 25.489.541 đồng.

Kể từ ngày 23/8/2019 đến ngày Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K nộp số tiền thuế GTGT khai thiếu của tháng 9/2018 thì Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K tự tính và có nghĩa vụ nộp số tiền chậm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí Hành chính sơ thẩm: Chi cục thế thành phố Buôn Ma Thuột phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Công ty TNHH sản xuất thương mại nông sản K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai số AA/2019/0004973 ngày 08/10/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My